

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2018/HNGĐ-ST**
Ngày 03 tháng 8 năm 2018
V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Thoa;

2. Ông Nguyễn Văn Bằng.

-Thư ký phiên toà: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 03/8/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 163/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện L, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1972 (Có mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 3, phường T, thành phố B, tỉnh B.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ngọc Lý, Tổng cục VIII, Bộ Công an.

Địa chỉ: Xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày:*

Chị và anh Huỳnh Ngọc H kết hôn ngày 20 tháng 5 năm 2005, đăng ký tại UBND xã Xương Giang (nay là phường Xương Giang), thành phố Bắc Giang. Vợ chồng kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn, đã được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi lễ truyền thống.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khoảng tháng 7 năm 2015 thì anh Huỳnh Ngọc H phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ngọc Lý. Bắt đầu đến khoảng tháng 7 năm 2016, thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, Mỗi lần chị đến thăm gặp anh ở Trại cải

tạo thì vợ chồng cãi nhau, khoảng hơn một năm nay chị không đến thăm gặp anh Huỳnh Ngọc H nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Huỳnh Ngọc H có 02 con chung là Huỳnh Ngọc Đức Anh, sinh ngày 29/01/2003 và Huỳnh Thị Mỹ Anh, sinh ngày 11/7/2009. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị và anh Huỳnh Ngọc H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện chị đang kinh doanh quán Karaoke tại nhà, thu nhập hàng tháng bình quân 10 triệu đồng đủ để đảm bảo cho cuộc sống của chị và các con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị và anh Huỳnh Ngọc H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/6/2018, bị đơn là anh Huỳnh Ngọc H trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị M kết hôn ngày 20 tháng 5 năm 2005, đăng ký tại UBND xã Xương Giang (nay là phường Xương Giang), thành phố Bắc Giang. Vợ chồng kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn anh và chị về chung sống với nhau ngay. Năm 2015 thì anh phải đi tập chung cải tạo tại Trại giam Ngọc Lý. Theo anh, anh xác định anh chị không có mâu thuẫn gì, anh không biết chị Nguyễn Thị M ly hôn anh vì lý do gì. Nay, anh không đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị M. Nay chị Nguyễn Thị M cương quyết ly hôn, anh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Anh và chị có 02 con chung là Huỳnh Ngọc Đức Anh, sinh ngày 29/01/2003 và Huỳnh Thị Mỹ Anh, sinh ngày 11/7/2009. Nếu ly hôn, anh nhất trí để cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh và chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị M và anh Huỳnh Ngọc H giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Huỳnh Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Huỳnh Ngọc Đức Anh, sinh ngày 29/01/2003 và Huỳnh Thị Mỹ Anh,

sinh ngày 11/7/2009. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M đối với anh Huỳnh Ngọc H thì thấy đây là quan hệ hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị M và anh Huỳnh Ngọc H kết hôn ngày 20 tháng 5 năm 2005, đăng ký tại UBND xã Xương Giang (nay là phường Xương Giang), thành phố Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, mặc dù anh Huỳnh Ngọc H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn vợ chồng không có gì, nhưng hiện nay chị Nguyễn Thị M vẫn cương quyết xin ly hôn, chị cho rằng chị và anh phát sinh mâu thuẫn, đã hơn một năm nay chị không còn đến thăm gặp anh nữa. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã gặp gỡ trực tiếp nơi anh Huỳnh Ngọc H cải tạo để hoà giải, nhưng vợ chồng vẫn không đoàn tụ, tại phiên toà anh Huỳnh Ngọc H đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật. Do đó xác định đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Huỳnh Ngọc H.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Huỳnh Ngọc H có 02 con chung là Huỳnh Ngọc Đức Anh, sinh ngày 29/01/2003 và Huỳnh Thị Mỹ Anh, sinh ngày 11/7/2009. Nếu ly hôn, anh Huỳnh Ngọc H đồng ý để chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Mặt khác, hai con chung đều có nguyện vọng được chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, giao cả hai con chung cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với ý chí của hai bên cũng như nguyện vọng của con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí:

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Huỳnh Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Huỳnh Ngọc Đức Anh, sinh ngày 29/01/2003 và Huỳnh Thị Mỹ Anh, sinh ngày 11/7/2009. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Huỳnh Ngọc H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh Huỳnh Ngọc H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang theo biên lai số AA/2012/06743 ngày 10/5/2018. Xác nhận chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M, anh Huỳnh Ngọc H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP. Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- UBND phường Xương Giang;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Trần Kiên

